

Số: 225/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 18 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án:
Trụ sở Công an phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy
định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi
Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND
tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện
thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa
bàn tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 01/3/2021 của UBND thành phố
Lai Châu Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án: Trụ sở Công an
phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai
Châu tại Tờ trình số 117/TTr-TNMT ngày 10/3/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình **bà Trần Thị Tý** – Cư trú tại:
Tổ 22, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: **88.165.440 đồng**.
(Bằng chữ: Tám mươi tám triệu một trăm sáu mươi năm nghìn bốn trăm bốn
mươi đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao
đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc
niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND phường Quyết Tiến.
- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình bà Trần Thị Tý có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giám đốc Công an tỉnh Lai Châu; Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND phường Quyết Tiến, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Hữu Cam



BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ

Dự án: Trụ sở công an phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu

Kèm theo Quyết định số: 225 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2021 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=4*5</i>
1	Họ và tên: Trần Thị Tý				
	Địa chỉ thường trú: Tổ 22 - phường Đông Phong				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+b+c).				88.165.440
a	Về đất				52.482.500
1	Diện tích thu hồi	m ²	1499,50		
2	Loại đất:				
2.1	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m ²	1499,50	35.000	52.482.500
	Vị trí: vị trí 1				
	Nguồn gốc: Được cấp Giấy chứng nhận QSD đất số BĐ 663863 do UBND thị xã Lai Châu cấp ngày 19/9/2013				
b	Về tài sản, vật kiến trúc (tài sản xây dựng trên đất nông nghiệp năm 1999, đúng mục đích sử dụng đất, xây dựng trước thời điểm kế hoạch sử dụng đất hàng năm được cơ quan Nhà nước phê duyệt, không bị cơ quan Nhà nước lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng hỗ trợ bằng 100% đơn giá bồi thường theo điểm c khoản 7 Điều 21 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020)				29.298.940
1	Tường xây gạch bi T18cm (tường bao) (1,8*23)	m ²	41,40	149.600	6.193.440
2	Trụ công xây gạch bi ((0,5*0,5*2)*2)	m ³	1,00	546.700	546.700
3	Tường xây gạch đỏ T30cm (tường bao) (21*3) (tính bằng tường rào xây gạch tường 220)	m ²	63,00	290.400	18.295.200
4	Nền BT đá dăm dày 15cm (ngõ vào) (6*3)	m ²	18,00	125.400	2.257.200
5	Nền BT đá dăm dày 10cm (6*4) (ngõ vào)	m ²	24,00	83.600	2.006.400
c	Về cây cối hoa màu				6.384.000
1	Cây xoan trồng từ 2-5 năm	cây	5	24.000	120.000
2	Cây ôi bán kính phát tán từ 1-2m	cây	7	360.000	2.520.000
3	Cây nhãn bán kính phát tán từ 2-4m	cây	1	624.000	624.000
4	Cây bưởi bán kính phát tán từ 1-2m	cây	1	360.000	360.000
5	Cây ôi bán kính phát tán từ 2-4m	cây	3	480.000	1.440.000
6	Cây lấy gỗ trồng từ 2-5 năm	cây	8	24.000	192.000
7	Cây lấy gỗ đường kính từ 5 - 10cm (cây xoan)	cây	6	30.000	180.000
8	Cây ôi trồng hạt năm thứ 3	cây	3	132.000	396.000
9	Cây lấy gỗ đường kính từ 5-10cm	cây	3	30.000	90.000
10	Cây ôi trồng hạt năm thứ nhất	cây	11	42.000	462.000

